

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Mã số: NVQG-2021/ĐT.25

Khai thác, phát triển nguồn gen 2 loài Lan hài: Lan hài helen - *Paphiopedilum helenae*, Lan hài xanh – *Paphiopedilum malipoense*.

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

* Mục tiêu chung:

Khai thác, phát triển bền vững 02 loài Lan hài: Lan hài helen và Lan hài xanh theo hướng sản xuất hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cho người trồng hoa, tạo cảnh quan cho môi trường, góp phần bảo tồn nguồn gen Lan hài ở Việt Nam.

* Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học của 02 loài Lan hài helen, Lan hài xanh;

- Thiết lập Vườn giống gốc để lưu giữ an toàn những mẫu giống gốc được thu thập từ các vùng phân bố của 2 loài Lan hài của đề tài, làm mẫu cơ sở cho các nghiên cứu về sinh học, đa dạng nguồn gen và nhân giống. Cụ thể phải đạt được: 500 chậu của 02 loài Lan hài (≥ 50 chậu/loài);

- Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống *invitro* cho 02 loài Lan hài của đề tài. Cụ thể quy trình phải được hội đồng cấp cơ sở công nhận;

- Nghiên cứu quy trình tách chồi cho 02 loài Lan hài.

- Từ các sản phẩm cây con được nhân giống từ 3 quy trình, nghiên cứu xây dựng quy trình trồng và chăm sóc cây con 02 loài Lan hài giai đoạn vườn ươm, được công nhận cấp cơ sở;

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình nuôi trồng thương phẩm cho 02 loài Lan hài giai đoạn trưởng thành, được công nhận cấp cơ sở;

- Các sản phẩm nhân giống: 200 bình cây con nuôi cấy mô giai đoạn trong ống nghiệm; 2.000 cây con/loài giai đoạn vườn ươm;

- Xây dựng được mô hình trồng 2 loài Lan hài thương phẩm: 500 cây thương phẩm/loài;

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Trần Minh Tuấn

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Vườn quốc gia Ba Vì

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.150 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.150 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Từ tháng 10/2021 đến tháng 9/2025.

Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trần Minh Tuấn	Tiến sĩ	Vườn quốc gia Ba Vì
2	Đặng Thị Phương Hảo.	Kỹ sư	Công ty cổ phần Biopharm – Hòa Bình
3	Lê Chí Toàn.	PGS. Tiến sĩ	Đại học Sư phạm Hà Nội 2 – Xuân Hòa
4	Nguyễn Văn Dư.	PGS. Tiến sĩ	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
5	Nguyễn Sinh Khang.	Tiến sĩ	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
6	Trịnh Xuân Thành.	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
7	Chu Ngọc Quân.	Thạc sĩ	Vườn quốc gia Ba Vì

8	Nguyễn Thị Vân Anh.	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
9	Cao Thị Việt Nga	Thạc sĩ	Trường Đại học Lâm nghiệp
10	Vũ Văn Sơn.	Thạc sĩ	Vườn quốc gia Ba Vì
11	Vũ Đăng Khôi.	Thạc sĩ	Vườn quốc gia Ba Vì

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng I									
1	Vườn giống gốc 2 loài		x			x			x	
2	Bình cây giống giai đoạn ống nghiệm		x			x			x	
3	Lan hài helen giai đoạn vườn ươm		x			x			x	
4	Lan hài xanh giai đoạn vườn ươm		x			x			x	
5	Mô hình sản xuất 500 cây thương phẩm /loài		x			x			x	
II	Sản phẩm dạng II									
1	Bộ cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học của 02 loài Lan hài helen, Lan hài xanh		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
2	Quy trình nhân giống <i>invitro</i> cho 02 loài Lan hài, được công nhận cấp cơ sở		x			x			x	
3	Quy trình tách chồi cho 02 loài Lan hài, được công nhận cấp cơ sở		x			x			x	
4	Quy trình trồng và chăm sóc cây con 02 loài Lan hài giai đoạn vườn ươm, được công nhận cấp cơ sở		x			x			x	
5	Quy trình nuôi trồng thương phẩm cho 02 loài Lan hài giai đoạn trưởng thành, được công nhận cấp cơ sở		x			x			x	
III	Sản phẩm dạng III									
1	03 bài báo khoa học		x			x			x	
2	01 Thạc sỹ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Lan hải helen	Từ 2026	- Vườn quốc gia Ba Vì. - Viện Sinh học (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.	
2	Lan hải xanh	Từ 2026		
3	Quy trình nhân giống <i>invitro</i> cho 02 loài Lan hải, được công nhận cấp cơ sở	Từ 2026		
4	Quy trình tách chồi cho 02 loài Lan hải	Từ 2026		
5	Quy trình trồng và chăm sóc cây con 02 loài Lan hải giai đoạn vườn ươm, được công nhận cấp cơ sở	Từ 2026		
6	Quy trình nuôi trồng thương phẩm cho 02 loài Lan hải giai đoạn trưởng thành, được công nhận cấp cơ sở	Từ 2026		

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình nhân giống <i>invitro</i> cho 02 loài Lan hải	2023-2025	- Vườn quốc gia Ba Vì. - Viện Sinh học (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.	
2	Quy trình tách chồi cho 02 loài Lan hải,	2023-2025		
3	Quy trình trồng và chăm sóc cây con 02 loài Lan hải giai đoạn vườn ươm	2023-2025		
4	Quy trình nuôi trồng thương phẩm cho 02 loài Lan hải giai đoạn trưởng thành	2024-2025		

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học cho 2 loài Lan hải helen và Lan hải xanh.

- Đã xây dựng vườn giống gốc 2 loài Lan hải helen và Lan hải xanh tại Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh, phường Xuân Hoà, Phú Thọ (Mê Linh, Vĩnh Phúc) trực thuộc Viện Sinh học (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Nhân giống thành công 2 loài Lan hải helen và Lan hải xanh bằng phương pháp nhân *invitro* và phương pháp tách chồi.

- Xây dựng được 10 Quy trình nhân giống, trồng chăm sóc 2 loài Lan hải

- Xây dựng mô hình sản xuất 2 loài Lan hải giai đoạn thương phẩm, quy mô 500 cây thương phẩm/loài;

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Thông qua nhiệm vụ đã nghiên cứu thành công nhân 2 giống lan quý hiếm bằng công nghệ *invitro* và tách trồi giúp chủ động và nhân nhanh được số lượng giống cung cấp cho thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng lợi nhuận mang lại hiệu quả kinh tế cho người trồng lan.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Về xã hội:

Tạo thêm công ăn việc làm cho người trồng lan. Tạo cho người trồng lan có nguồn giống ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế đồng thời nâng cao kiến thức cho người trồng lan hiểu biết kỹ thuật gây trồng, nhân nuôi phát triển và có ý thức trong việc bảo tồn nguồn gen quý hiếm.

- Môi trường:

- Việc nghiên cứu triển khai đề tài không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người, cụ thể là: Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường, áp dụng phương pháp canh tác thân thiện với môi trường nên lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sử dụng rất hạn chế, sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học, phân bón đi theo hướng bổ sung chủ yếu là phân hữu cơ, lượng phân bón được các nhà khoa học nghiên cứu về phân bón nghiên cứu và tính toán lượng sử dụng với lượng tối ưu cho cây trồng để tạo ra năng suất và chất lượng, không ảnh hưởng đến môi trường.

- Góp phần vào công tác bảo tồn các loài cây có nguy cơ bị tuyệt chủng nói riêng và bảo tồn đa dạng sinh học nói chung.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn ☒
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng ☐
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc ☐
- Đạt ☒
- Không đạt ☐

Giải thích lý do: Đề tài đã thực hiện và hoàn thành đầy đủ các nội dung công việc theo Hợp đồng và Thuyết minh đã ký, đảm bảo về số lượng, khối lượng và chất lượng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Trần Minh Tuấn

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thanh Hùng